

Số: /QĐ-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh ở thôn trên địa bàn xã Ba Dinh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA DINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 5523/UBND-NC ngày 12 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND;

Căn cứ Công văn số 3580/SNV-XDCQ ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 90/TTr-VHXXH ngày 10 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, mức phụ cấp, mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn trên địa bàn xã Ba Dinh theo 03 phụ lục kèm theo Quyết định này.

Mức hưởng ghi tại các phụ lục là mức hưởng hằng tháng. Thời điểm hưởng được tính từ ngày ghi tại từng dòng; việc xác định chức danh hưởng đủ mức và chức danh hưởng phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm được thực hiện theo từng giai đoạn ghi tại các

phụ lục. Trường hợp mức lương cơ sở được điều chỉnh thì mức phụ cấp tính theo hệ số được điều chỉnh tương ứng theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Đảng ủy xã thực hiện chi trả đối với Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thôn theo Phụ lục I.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện chi trả đối với Trưởng thôn theo Phụ lục II.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thực hiện chi trả đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn theo Phụ lục III.

4. Các cơ quan chi trả có trách nhiệm tính số tiền thực tế theo thời gian giữ chức danh; đối chiếu số đã chi để thực hiện truy lĩnh, điều chỉnh hoặc thu hồi khoản chi không đúng (nếu có); quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định. Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, tổng hợp vướng mắc, tham mưu UBND xã xem xét, xử lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chế độ, chính sách của từng đối tượng được thực hiện theo thời điểm ghi tại các phụ lục kèm theo.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế; Chánh Văn phòng Đảng ủy xã; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH_{VXH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn

DANH SÁCH, MỨC HƯỞNG ĐỐI VỚI BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ THÔN
I. BÍ THƯ CHI BỘ THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Ba Dinh)

STT	Họ và tên	Thôn	Chức danh	Văn bản xác lập	Thời điểm hưởng	Mức hưởng hằng tháng	Ghi chú
1	Phạm Văn KRốt	Ba Nhà	Bí thư Chi bộ	188-QĐ/ĐU 25/6/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; trước ngày 25/6/2026 là Bí thư Chi bộ thôn Nước Lô.
2	Phạm Văn Thu	Đồng Dinh	Bí thư Chi bộ	187-QĐ/ĐU 25/6/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; trước ngày 25/6/2026 là Bí thư Chi bộ thôn Đồng Dinh cũ.
3	Phạm Văn Đông	Gò Ghềm	Bí thư Chi bộ	224-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn.
4	Phạm Văn Bảy	Gò Khôn	Bí thư Chi bộ	222-QĐ/ĐU 29/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn từ ngày 10/7/2026; Trưởng thôn hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục II.
5	Phạm Văn Anh	Kà La	Bí thư Chi bộ	227-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn.
6	Phạm Văn Sốt	Kách Lang	Bí thư Chi bộ	223-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn.
7	Phạm Văn Chỉ	Làng Măng	Bí thư Chi bộ	226-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Giữ chức danh liên tục; đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn.
8	Phạm Văn Vũ	Nước Lang	Bí thư Chi bộ	Hồ sơ trước QĐ số 225-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026 đến hết 29/7/2026	31/5–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng 01/7–29/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Từ 10/7/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận; chức danh này hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục III.
9	Phạm Thị Hằng	Nước Lang	Bí thư Chi bộ	225-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 30/7/2026	$2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Nhân sự Bí thư mới; đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn; Trưởng thôn hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục II.

DANH SÁCH, MỨC HƯỞNG ĐỐI VỚI BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ THÔN
II. PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Ba Đình)

STT	Họ và tên	Thôn	Chức danh	Văn bản xác lập	Thời điểm hưởng	Mức hưởng hằng tháng	Ghi chú
1	Phạm Văn Tiêu	Ba Nhà	Phó Bí thư Chi bộ	188-QĐ/ĐU 25/6/2026	Từ 25/6/2026	Ngày 25/6/2026: 800.000 đồng/tháng Từ 26/6/2026: $50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Từ 26/6/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn; Trưởng thôn hưởng đủ mức tại Phụ lục II.
2	Đỗ Ngọc Luyện	Đồng Dinh	Phó Bí thư Chi bộ	187-QĐ/ĐU 25/6/2026	Từ 25/6/2026	Ngày 25/6/2026: 800.000 đồng/tháng Từ 26/6/2026: $50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Từ 26/6/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn; Trưởng thôn hưởng đủ mức tại Phụ lục II.
3	Phạm Văn Tốt	Gò Ghềm	Phó Bí thư Chi bộ	224-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–09/7/2026: 800.000 đồng/tháng Từ 10/7/2026: $50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Từ 10/7/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
4	Phạm Văn Ngũ	Gò Khôn	Phó Bí thư Chi bộ	222-QĐ/ĐU 29/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–09/7/2026: 800.000 đồng/tháng Từ 10/7/2026: $50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Từ 10/7/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
5	Phạm Thị Hiền	Kà La	Phó Bí thư Chi bộ	227-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 30/7/2026	$50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
6	Phạm Văn Đanh	Kách Lang	Phó Bí thư Chi bộ	223-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 30/7/2026	$50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
7	Phạm Thị Vang	Làng Măng	Phó Bí thư Chi bộ	226-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–09/7/2026: 800.000 đồng/tháng Từ 10/7/2026: $50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Từ 10/7/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
8	Phạm Thị Hằng	Nước Lang	Phó Bí thư Chi bộ	Hồ sơ trước QĐ số 225-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 31/5/2026 đến hết 29/7/2026	31/5–09/7/2026: 800.000 đồng/tháng 10/7–29/7/2026: $50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Từ 10/7/2026 đồng thời giữ chức danh Trưởng thôn; Trưởng thôn hưởng đủ mức đến hết ngày 29/7/2026 tại Phụ lục II.
9	Phạm Văn Vũ	Nước Lang	Phó Bí thư Chi bộ	225-QĐ/ĐU 30/7/2026	Từ 30/7/2026	$50\% \times 800.000 = 400.000$ đồng/tháng	Đồng thời giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn; chức danh này hưởng đủ mức tại Phụ lục III.

Ghi chú: Phó Bí thư Chi bộ được hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng; khi là chức danh kiêm nhiệm và đủ điều kiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND thì hưởng 400.000 đồng/tháng.

DANH SÁCH, MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI TRƯỞNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Ba Đình)

STT	Họ và tên	Thôn	Văn bản xác lập	Thời điểm hưởng	Mức hưởng hằng tháng	Ghi chú
1	Phạm Văn Tiêu	Ba Nhà	514/QĐ-UBND 26/6/2026; 108/QĐ-UBND 27/7/2026	Từ 26/6/2026	26–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Hưởng đủ mức chức danh Trưởng thôn; Phó Bí thư Chi bộ hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục I.
2	Đỗ Ngọc Luyện	Đồng Dinh	513/QĐ-UBND 26/6/2026; 107/QĐ-UBND 27/7/2026	Từ 26/6/2026	26–30/6/2026: $2,67 \times 2.340.000 = 6.247.800$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng	Hưởng đủ mức chức danh Trưởng thôn; Phó Bí thư Chi bộ hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục I.
3	Phạm Văn Đông	Gò Ghềm	94/QĐ-UBND 15/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.340.000 = 3.123.900$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.530.000 = 3.377.550$ đồng/tháng	Trưởng thôn là chức danh kiêm nhiệm; Bí thư Chi bộ hưởng đủ mức tại Phụ lục I.
4	Phạm Văn Bảy	Gò Khôn	99/QĐ-UBND 15/7/2026; 109/QĐ-UBND 27/7/2026	Từ 10/7/2026	$50\% \times 2,67 \times 2.530.000 = 3.377.550$ đồng/tháng	Trưởng thôn là chức danh kiêm nhiệm; Bí thư Chi bộ hưởng đủ mức tại Phụ lục I.
5	Phạm Văn Anh	Kà La	96/QĐ-UBND 15/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.340.000 = 3.123.900$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.530.000 = 3.377.550$ đồng/tháng	Trưởng thôn là chức danh kiêm nhiệm; Bí thư Chi bộ hưởng đủ mức tại Phụ lục I.
6	Phạm Văn Sốt	Kách Lang	97/QĐ-UBND 15/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.340.000 = 3.123.900$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.530.000 = 3.377.550$ đồng/tháng	Trưởng thôn là chức danh kiêm nhiệm; Bí thư Chi bộ hưởng đủ mức tại Phụ lục I.
7	Phạm Văn Chi	Làng Măng	95/QĐ-UBND 15/7/2026	Từ 31/5/2026	31/5–30/6/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.340.000 = 3.123.900$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.530.000 = 3.377.550$ đồng/tháng	Trưởng thôn là chức danh kiêm nhiệm; Bí thư Chi bộ hưởng đủ mức tại Phụ lục I.
8	Phạm Thị Hằng	Nước Lang	98/QĐ-UBND 15/7/2026; 110/QĐ-UBND 27/7/2026	Từ 10/7/2026	10–29/7/2026: $2,67 \times 2.530.000 = 6.755.100$ đồng/tháng Từ 30/7/2026: $50\% \times 2,67 \times 2.530.000 = 3.377.550$ đồng/tháng	Đến hết ngày 29/7/2026 hưởng đủ mức Trưởng thôn, Phó Bí thư hưởng mức kiêm nhiệm; từ ngày 30/7/2026 Trưởng thôn là chức danh kiêm nhiệm, Bí thư hưởng đủ mức tại Phụ lục I.

Ghi chú: Mức phụ cấp của chức danh Trưởng thôn là 2,67 lần mức lương cơ sở/tháng. Trường hợp ghi là chức danh kiêm nhiệm được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh Trưởng thôn.

DANH SÁCH, MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Ba Đình)

STT	Họ và tên	Thôn	Văn bản xác lập	Thời điểm hưởng	Mức hưởng hằng tháng	Ghi chú
1	Phạm Văn Chóe	Ba Nhà	12/QĐ-MTTQ-BTT 30/6/2026	Từ 30/6/2026	Ngày 30/6/2026: $2,66 \times 2.340.000 = 6.224.400$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Không kiêm nhiệm chức danh thuộc phạm vi rà soát; trước đó là Trưởng thôn Nước Lô cũ.
2	Phạm Văn Đa	Đồng Dinh	11/QĐ-MTTQ-BTT 30/6/2026	Từ 30/6/2026	Ngày 30/6/2026: $2,66 \times 2.340.000 = 6.224.400$ đồng/tháng Từ 01/7/2026: $2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Không kiêm nhiệm chức danh thuộc phạm vi rà soát; trước đó là Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Gò Lê cũ.
3	Phạm Văn Tốt	Gò Ghềm	19/QĐ-MTTQ-BTT 10/7/2026	Từ 10/7/2026	$2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Hưởng đủ mức Trưởng ban Công tác Mặt trận; Phó Bí thư Chi bộ hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục I.
4	Phạm Văn Ngũ	Gò Khôn	17/QĐ-MTTQ-BTT 10/7/2026	Từ 10/7/2026	$2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Hưởng đủ mức Trưởng ban Công tác Mặt trận; Phó Bí thư Chi bộ hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục I.
5	Phạm Thị Hiền	Kà La	13/QĐ-MTTQ-BTT 10/7/2026	Từ 10/7/2026	$2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Từ 30/7/2026 đồng thời giữ chức danh Phó Bí thư Chi bộ.
6	Phạm Văn Đanh	Kách Lang	15/QĐ-MTTQ-BTT 10/7/2026	Từ 10/7/2026	$2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Từ 30/7/2026 đồng thời giữ chức danh Phó Bí thư Chi bộ.
7	Phạm Thị Vang	Làng Măng	14/QĐ-MTTQ-BTT 10/7/2026	Từ 10/7/2026	$2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Hưởng đủ mức Trưởng ban Công tác Mặt trận; Phó Bí thư Chi bộ hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục I.
8	Phạm Văn Vũ	Nước Lang	16/QĐ-MTTQ-BTT 10/7/2026	Từ 10/7/2026	10–29/7/2026: $50\% \times 2,66 \times 2.530.000 = 3.364.900$ đồng/tháng Từ 30/7/2026: $2,66 \times 2.530.000 = 6.729.800$ đồng/tháng	Giai đoạn 10–29/7/2026, Trưởng ban Công tác Mặt trận là chức danh kiêm nhiệm, Bí thư Chi bộ hưởng đủ mức; từ 30/7/2026 hưởng đủ mức Trưởng ban, Phó Bí thư hưởng mức kiêm nhiệm tại Phụ lục I. Không đồng thời giữ chức Trưởng thôn từ ngày 10/7/2026.

Ghi chú: Mức phụ cấp của chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn là 2,66 lần mức lương cơ sở/tháng. Riêng ông Phạm Văn Vũ, giai đoạn 10–29/7/2026 xác định Trưởng ban Công tác Mặt trận là chức danh kiêm nhiệm; từ ngày 30/7/2026 hưởng đủ mức chức danh này và Phó Bí thư Chi bộ hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm.